

Số: 738/BC-UBND

*Bình Lư, ngày 25 tháng 9 năm 2026*

## **BÁO CÁO**

**Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX và Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về công tác dân tộc**

Thực hiện Công văn số 8161/UBND-VX ngày 22/9/2026 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phối hợp tham mưu báo cáo tổng kết Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc. UBND xã Bình Lư báo cáo kết quả thực hiện như sau:

### **I. KHÁI QUÁT CHUNG**

#### **1. Đặc điểm, điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và vị trí, vai trò của đồng bào dân tộc thiểu số**

Xã Bình Lư là địa bàn có vị trí quan trọng phía Đông Bắc tỉnh Lai Châu, tiếp giáp khu du lịch quốc gia Sa Pa, có Quốc lộ 32, Quốc lộ 4D và tỉnh lộ 136 đi qua. Xã có diện tích tự nhiên 17.239,15 ha, dân số 18.057 người; Trên địa bàn có 22 thôn, bản với 11 dân tộc cùng sinh sống, trong đó: Dân tộc Kinh chiếm 36,55%, dân tộc Thái chiếm 26,86%, dân tộc Mông chiếm 20,86%, dân tộc Giáy chiếm 5,77%, dân tộc Dao chiếm 4,03%, dân tộc Lự chiếm 2,45%, dân tộc Hoa chiếm 1,53%, dân tộc Tày chiếm 0,63%, dân tộc Lô Lô chiếm 0,54%, dân tộc Mường chiếm 0,24%, dân tộc Lào chiếm 0,19%, các dân tộc khác chiếm 0,34%. Tỷ lệ hộ nghèo hiện nay 6,91%.

Đời sống Nhân dân chủ yếu dựa vào sản xuất nông, lâm nghiệp; đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại nhiều thôn, bản, có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn bản sắc văn hóa, xây dựng đời sống văn hóa, bảo đảm quốc phòng, an ninh và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Trong thời gian qua, UBND xã đã bám sát sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự chỉ đạo của Sở, ban, ngành tỉnh để triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với công tác dân tộc theo tinh thần Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019.

#### **2. Bối cảnh tác động đến công tác dân tộc**

Trong bối cảnh hội nhập và chuyển đổi số ngày càng sâu rộng, vùng đồng bào dân tộc thiểu số có thêm cơ hội tiếp cận thông tin, khoa học kỹ thuật, thị trường, dịch vụ và các phương thức sản xuất mới. Tuy nhiên, đồng thời cũng đặt ra yêu cầu phải nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, năng lực số và khả năng thích ứng của người dân.

Đối với Bình Lư, quá trình tổ chức vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp, sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp thôn, bản và đổi mới phương thức quản lý nhà nước tạo ra yêu cầu mới đối với công tác dân tộc. Việc tổ chức

chính quyền gần dân, sát dân, nắm chắc địa bàn, tâm tư, nguyện vọng của đồng bào có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Bên cạnh đó, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, biến động giá cả vật tư nông nghiệp và thị trường tiêu thụ nông sản có thể ảnh hưởng trực tiếp đến sinh kế của người dân. Một bộ phận lao động trẻ có xu hướng đi làm việc ngoài địa phương, dẫn đến nguy cơ thiếu lao động tại chỗ và đặt ra yêu cầu mới trong bảo tồn văn hóa truyền thống, duy trì hoạt động cộng đồng.

### **3. Thuận lợi, khó khăn**

#### **a) Thuận lợi**

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các sở, ban, ngành đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Hệ thống chính trị ở cơ sở từng bước được củng cố; đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động ở thôn, bản cơ bản bám địa bàn.

Nhân dân có truyền thống đoàn kết, có ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa và tích cực tham gia các phong trào phát triển kinh tế - xã hội. Bình Lư có tiềm năng phát triển nông nghiệp hàng hóa, sản phẩm đặc trưng, OCOP, du lịch cộng đồng và du lịch trải nghiệm văn hóa. Các chương trình mục tiêu quốc gia và chính sách hỗ trợ vùng DTTS&MN tiếp tục tạo nguồn lực quan trọng cho địa phương.

#### **b) Khó khăn**

Địa bàn miền núi, dân cư phân bố không đồng đều, một số khu vực còn khó khăn về giao thông, hạ tầng và tiếp cận dịch vụ. Quy mô sản xuất của hộ gia đình còn nhỏ; sản xuất nông nghiệp phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên và thị trường. Chất lượng nguồn nhân lực không đồng đều; kỹ năng nghề, kỹ năng số và khả năng tiếp cận thị trường của một bộ phận người dân còn hạn chế.

Một số phong tục, tập quán không còn phù hợp cần tiếp tục vận động thay đổi. Việc bảo tồn văn hóa truyền thống đứng trước nguy cơ mai một do sự thay đổi của đời sống xã hội và xu hướng lao động trẻ đi làm ăn xa. Nguồn lực đầu tư cho vùng DTTS&MN còn hạn chế so với nhu cầu thực tế; việc triển khai một số chương trình, dự án còn gặp khó khăn về thủ tục, vốn, giải phóng mặt bằng và năng lực tổ chức thực hiện.

## **II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, TRIỂN KHAI VÀ THỂ CHẾ HÓA CHỦ TRƯỞNG VỀ CÔNG TÁC DÂN TỘC**

### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, quán triệt**

Cấp ủy, chính quyền xã xác định công tác dân tộc là nhiệm vụ thường xuyên, có ý nghĩa chiến lược, gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo, bảo đảm quốc phòng - an ninh và xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở. Việc quán triệt, tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc được triển khai thông qua hội nghị, sinh hoạt chi bộ, họp thôn, bản, hệ thống truyền thanh, tuyên truyền trực tiếp và thông qua

hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể. Nội dung tập trung vào chính sách phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo, hỗ trợ sản xuất, giáo dục, y tế, bảo hiểm y tế, bảo tồn văn hóa, bình đẳng giới, phòng chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, bảo đảm quốc phòng - an ninh.

Công tác tuyên truyền pháp luật được thực hiện bằng nhiều hình thức. Toàn xã tổ chức 302 cuộc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật lồng ghép tại các cuộc họp, sinh hoạt bản với 17.650 lượt người tham gia; tổ chức tuyên truyền tại 22/22 bản với 4.171 hộ gia đình có đại diện tham gia. Công tác tuyên truyền được lồng ghép với hệ thống truyền thanh, Cổng thông tin điện tử, các nền tảng số, sinh hoạt cộng đồng và hoạt động của các đoàn thể.

Cấp ủy, chính quyền phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị, cán bộ phụ trách từng lĩnh vực, địa bàn; gắn trách nhiệm thực hiện chính sách dân tộc với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và công tác dân vận. Công tác phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, trưởng bản và người có uy tín được duy trì.

UBND xã chú trọng phát huy vai trò trưởng bản, người có uy tín, cán bộ cơ sở trong tuyên truyền, vận động Nhân dân, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và giải quyết các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở. Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện chính sách dân tộc được quan tâm, nhất là đối với các chương trình, dự án hỗ trợ trực tiếp cho người dân; từng bước nâng cao tính công khai, minh bạch và sự tham gia giám sát của cộng đồng.

## **2. Công tác thể chế hóa, cụ thể hóa**

Các chủ trương của Đảng về công tác dân tộc được cụ thể hóa trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch giảm nghèo, chương trình xây dựng nông thôn mới, chương trình phát triển văn hóa - du lịch, giáo dục, y tế, giải quyết việc làm và các chương trình mục tiêu quốc gia.

Trong điều kiện thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, xã Bình Lư tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn, nâng cao hiệu quả phối hợp và bảo đảm chính sách dân tộc được triển khai thống nhất, kịp thời đến cơ sở.

## **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật; tăng cường đồng thuận xã hội**

Công tác tuyên truyền được triển khai thường xuyên, gắn với các nhiệm vụ chính trị của địa phương và các vấn đề thiết thực đối với đời sống đồng bào. góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ và Nhân dân về công tác dân tộc; khuyến khích đồng bào phát huy nội lực, chủ động phát triển sản xuất, tham gia xây dựng nông thôn mới, giữ gìn bản sắc văn hóa, bảo vệ môi trường và bảo đảm an ninh, trật tự.

Nội dung tập trung vào chủ trương của Đảng, chính sách dân tộc, pháp luật về đất đai, hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình, bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường, xây dựng đời sống văn hóa, xóa bỏ hủ tục, cải

cách hành chính, chuyển đổi số và các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất. Hình thức tuyên truyền được thực hiện linh hoạt, thông qua hội nghị, họp bản, sinh hoạt đoàn thể, hệ thống thông tin cơ sở và tuyên truyền trực tiếp. Qua đó góp phần nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin, tạo đồng thuận trong Nhân dân.

## **2. Phát huy nguồn lực, đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội**

- Hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư từ nhiều nguồn lực. Hệ thống giao thông, thủy lợi, điện, trường học, cơ sở y tế, nhà văn hóa, thông tin liên lạc từng bước được cải thiện.

- Các chương trình mục tiêu quốc gia được lồng ghép với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã nhằm sử dụng nguồn lực có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên những địa bàn, đối tượng còn khó khăn.

- Địa phương chú trọng phát huy nguồn lực tại chỗ, vận động Nhân dân tham gia đóng góp ngày công, đất đai, chỉnh trang cảnh quan, xây dựng đường giao thông, nhà văn hóa và các công trình phục vụ cộng đồng. Việc đầu tư hạ tầng từng bước tạo điều kiện thuận lợi cho lưu thông hàng hóa, tiếp cận dịch vụ giáo dục, y tế, văn hóa và mở rộng cơ hội phát triển du lịch.

- Từ khi thực hiện chính quyền 2 cấp đến nay trên địa bàn xã đã thực hiện triển khai 04 dự án đầu tư công với tổng kế hoạch vốn được giao 5.618 triệu đồng. Nguồn thu sử dụng đất được giao 2.226 triệu đồng cho 02 dự án. Nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được giao 3.392 triệu đồng cho 02 dự án.

## **3. Giảm nghèo, an sinh xã hội và nâng cao mức sống đồng bào dân tộc thiểu số**

- Công tác giảm nghèo được triển khai gắn với hỗ trợ sinh kế, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, tin dụng chính sách và thực hiện các chính sách an sinh xã hội. Xã chú trọng hỗ trợ các hộ nghèo, hộ cận nghèo có khả năng phát triển sản xuất tiếp cận nguồn vốn, cây con giống, khoa học kỹ thuật và các mô hình sinh kế.

- Công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo được thực hiện theo quy định. Hộ nghèo là người dân tộc thiểu số có 210/255 hộ, chiếm 82,3%; hộ cận nghèo là người dân tộc thiểu số có 120/143 hộ, chiếm 83,9%. Tỷ lệ giảm nghèo bình quân giảm 0,8%.

- Thực hiện chi trả trợ cấp cho 637 đối tượng người có công, bảo trợ xã hội và hưu trí với tổng kinh phí 5.160.225.900 đồng. Dịp 27/7 đã trao 157 suất quà với tổng trị giá 105 triệu đồng. Công tác thăm hỏi người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo có hoàn cảnh khó khăn, người có uy tín và các đối tượng chính sách được thực hiện kịp thời. Công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát, hỗ trợ nhà ở, nước sinh hoạt và các điều kiện thiết yếu được triển khai theo chính sách của Trung ương và của tỉnh, từ 2025 đến nay xã đã thực hiện được 185 nhà.

- Các chính sách hỗ trợ sản xuất, tạo sinh kế, đào tạo nghề, giải quyết việc làm và hỗ trợ đối tượng khó khăn được triển khai theo điều kiện thực tế và

nguồn lực được giao; chú trọng vận động người dân phát huy tinh thần tự lực, tự cường, sử dụng hiệu quả nguồn lực hỗ trợ, hạn chế nguy cơ tái nghèo.

#### **4. Phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và sinh kế bền vững**

- Xã tập trung phát triển các sản phẩm phù hợp lợi thế địa phương. Một số mô hình tiêu biểu gồm vùng chanh leo 23,21 ha; lúa Ség Cù 111,1 ha với 263 hộ tham gia; mô hình dâu, nuôi tằm với 37 hộ. Sản xuất chè, cây ăn quả, thảo quả, mía, rau màu, chăn nuôi và thủy sản tiếp tục được duy trì.

- Việc phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, tổ hợp tác được quan tâm. Hiện có 26 hợp tác xã và 04 tổ hợp tác; 15 hợp tác xã và 04 tổ hợp tác hoạt động hiệu quả, góp phần tạo việc làm, thu nhập và liên kết sản xuất.

Tuy nhiên, quy mô sản xuất còn nhỏ, thị trường tiêu thụ chưa ổn định, khả năng liên kết sản xuất - tiêu thụ, ứng dụng khoa học kỹ thuật và chuyển đổi số còn hạn chế; do đó cần tiếp tục hỗ trợ xây dựng chuỗi giá trị và nhân rộng các mô hình có hiệu quả.

#### **5. Giáo dục, đào tạo nghề, lao động và việc làm**

- Năm học 2025-2026, xã có 08 trường công lập, 159 lớp với 4.727 học sinh và 01 nhóm trẻ tư thục với 11 học sinh. Tỷ lệ trẻ mầm non 3-5 tuổi đạt 100%; học sinh tiểu học và THCS hoàn thành chương trình đạt 99,7%; tỷ lệ chuyên cần đạt từ 98%-99%; có 07 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 87,5%.

- Công tác đào tạo nghề được quan tâm. Chỉ tiêu đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng được giao 168 người; đến ngày 05/8/2026 đã tuyển sinh 98 người, đạt 58,3%, còn 70 người tiếp tục tuyển sinh. Phối hợp với Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam tuyên truyền tại 08 bản với 443 người tham gia.

- Công tác đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài được triển khai; có 15 công dân tham gia phỏng vấn đi làm thời vụ tại thành phố Mungyeong, tỉnh Gyeongsangbuk-do, Hàn Quốc, 05 người trúng tuyển; trong đó có 01 công dân đi làm việc dài hạn tại Đài Loan.

#### **6. Chăm sóc sức khỏe Nhân dân và bảo đảm an sinh y tế**

- Công tác y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh và thực hiện chính sách bảo hiểm y tế được quan tâm. Đã khám, chữa bệnh 23.782/31.500 lượt người, đạt 75,5%; kê đơn ngoại trú 5.822/9.000 lượt, đạt 64,6%; điều trị nội trú 114/150 lượt, đạt 76%. Tỷ lệ dịch vụ kỹ thuật thực hiện tại tuyến xã đạt 68%; tỷ lệ phụ nữ mang thai được quản lý và tiêm phòng uốn ván đạt 89%; trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ đạt 67,45%.

- Thực hiện chiến dịch khám sức khỏe toàn dân, xã đã tổ chức 03 tổ khám và khám cho 13.925/13.925 người dân có mặt tại địa bàn, đạt 100%. Công tác an toàn thực phẩm được tăng cường; đã kiểm tra, giám sát 293 lượt cơ sở kinh doanh thực phẩm, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho 15 cơ sở, không xảy ra ngộ độc thực phẩm.

## **7. Bảo tồn văn hóa, xóa bỏ hủ tục và phát huy vai trò phụ nữ dân tộc thiểu số**

- Bảo tồn văn hóa là một trong những lĩnh vực có nhiều tiềm năng và lợi thế của Bình Lư. Xã đã quan tâm bảo tồn các giá trị văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn; khuyến khích duy trì tiếng nói, chữ viết, trang phục, dân ca, dân vũ, nhạc cụ, lễ hội và các phong tục tốt đẹp. Các giá trị văn hóa truyền thống được định hướng gắn với phát triển du lịch cộng đồng, tạo sinh kế cho người dân nhưng phải bảo đảm nguyên tắc giữ gìn tính chân thực, không thương mại hóa quá mức và không làm biến dạng bản sắc. Xã đang tiếp tục xây dựng các điểm trải nghiệm văn hóa tại các bản có điều kiện, phát triển homestay, trải nghiệm nhà sàn, ẩm thực dân tộc, nghề truyền thống, guồng nước và các hoạt động văn hóa cộng đồng.

- Công tác xây dựng đời sống văn hóa, thực hiện nếp sống văn minh, phòng chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, bạo lực gia đình và các phong tục không còn phù hợp được triển khai thông qua tuyên truyền, vận động và phát huy vai trò của gia đình, dòng họ, trưởng bản, người có uy tín.

## **8. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội**

- Công tác quốc phòng, an ninh được gắn với công tác dân tộc, dân vận và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Quốc phòng, quân sự địa phương được triển khai nghiêm túc; duy trì trực sẵn sàng chiến đấu đạt 100%; gọi nhập ngũ 26 công dân, gồm 23 chính thức và 03 dự bị; đón nhận 22 quân nhân hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương; huấn luyện dân quân đạt trên 98% quân số, 100% đạt yêu cầu.

- Các lực lượng chức năng thường xuyên nắm tình hình địa bàn, kịp thời phát hiện và xử lý các vấn đề phát sinh từ cơ sở; tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật, phòng ngừa tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật. An ninh chính trị cơ bản ổn định. Tổ chức 06 buổi tuyên truyền cho 450 người về tà đạo, đạo lạ, tội phạm công nghệ cao, lừa đảo trên không gian mạng và xuất nhập cảnh trái phép. Công tác phòng, chống tội phạm được tăng cường; đã bắt, khởi tố 26 vụ/41 đối tượng về ma túy. Các điểm nhóm tôn giáo hoạt động cơ bản ổn định, không phát sinh điểm nóng, vụ việc phức tạp.

- Vai trò của trưởng bản, người có uy tín và Nhân dân trong giữ gìn an ninh, trật tự được phát huy; hiện quản lý 04 mô hình tự quản về an ninh, trật tự. Công tác tuyên truyền pháp luật, vận động Nhân dân tham gia phòng, chống tội phạm được duy trì.

## **9. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức là người dân tộc thiểu số**

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và sử dụng cán bộ người dân tộc thiểu số được quan tâm trong phạm vi điều kiện thực tế của địa phương. Đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số có lợi thế về hiểu biết phong tục, tập quán, ngôn ngữ và đặc điểm địa bàn; qua đó thuận lợi trong tuyên truyền, vận động Nhân dân và tổ chức thực hiện chính sách.

- Tổng số biên chế hiện có của xã là 37 người, trong đó có 08 cán bộ, công chức là người dân tộc thiểu số; trình độ chuyên môn gồm 06 người đại học và 02 người trung cấp; trình độ lý luận chính trị gồm 02 người sơ cấp và 06 người trung cấp trở lên. Công tác rà soát, bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được thực hiện theo vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ.

#### **10. Tín ngưỡng, tôn giáo và người có uy tín**

- Hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn cơ bản ổn định; chức sắc, chức việc, tín đồ chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia các hoạt động xã hội. UBND xã thường xuyên nắm tình hình, hướng dẫn hoạt động đúng quy định, không để phát sinh điểm nóng.

- Người có uy tín có vai trò quan trọng trong đời sống cộng đồng, nhất là trong tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giải quyết những vấn đề phát sinh tại cơ sở; xây dựng đoàn kết cộng đồng và giữ gìn bản sắc văn hóa. Xã tiếp tục phối hợp thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người có uy tín; thường xuyên cung cấp thông tin, động viên, biểu dương và phát huy vai trò của người có uy tín trong công tác dân vận, xây dựng đời sống văn hóa, xóa bỏ hủ tục, giữ gìn an ninh trật tự và phát triển kinh tế. Trong 9 tháng đầu năm, xã đã thăm hỏi, động viên 35 người có uy tín với 35 suất quà, tổng trị giá 17,5 triệu đồng.

#### **11. Dân vận chính quyền, cải cách hành chính và chuyển đổi số**

- Công tác dân vận chính quyền được triển khai gắn với phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính và xây dựng chính quyền gần dân, sát dân. Năm 2026 có 94 mô hình 'Dân vận khéo' đăng ký, gồm 11 tập thể và 83 cá nhân.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công đã tiếp nhận và giải quyết 10.475 hồ sơ thủ tục hành chính; 10.463 hồ sơ xử lý trước hạn, đúng hạn, không có hồ sơ quá hạn, 12 hồ sơ đang giải quyết. Công tác chuyển đổi số được đẩy mạnh; đã hoàn thành lắp đặt camera tại 16 điểm với 34 camera và triển khai thí điểm các nhóm mô hình về ngôn ngữ đồng bào dân tộc, trợ lý ảo, IOC và thương mại điện tử.

### **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

#### **1. Kết quả đạt được**

Qua thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW và Kết luận số 65-KL/TW, công tác dân tộc trên địa bàn xã được lồng ghép ngày càng chặt chẽ với phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội, giáo dục, y tế, văn hóa và quốc phòng - an ninh. Đời sống đồng bào từng bước được cải thiện; kết cấu hạ tầng tiếp tục được đầu tư; sản xuất hàng hóa và các mô hình sinh kế từng bước hình thành; tỷ lệ hộ nghèo được giảm; việc tiếp cận giáo dục, y tế, việc làm và các dịch vụ xã hội cơ bản được quan tâm.

Khối đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được củng cố. Vai trò của trưởng bản, người có uy tín, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được

phát huy. Công tác quản lý nhà nước về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo từng bước được nâng cao.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

Đời sống một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn, nguy cơ tái nghèo còn hiện hữu. Sản xuất hàng hóa, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chưa thật sự bền vững; quy mô sản xuất nhỏ, sức cạnh tranh sản phẩm còn hạn chế.

Nhu cầu đầu tư kết cấu hạ tầng còn lớn, trong khi nguồn lực còn hạn chế. Tiến độ giải ngân một số nguồn vốn đầu tư công và chương trình mục tiêu quốc gia còn thấp. Chất lượng nguồn nhân lực, kỹ năng nghề, khả năng tiếp cận khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin của một bộ phận người dân còn hạn chế.

Công tác tuyên truyền, vận động ở một số lĩnh vực chưa thật sự đồng đều; công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm và hình thành mô hình sinh kế bền vững còn cần tiếp tục được tăng cường. Tình hình tội phạm, nhất là tội phạm ma túy, còn diễn biến phức tạp.

## **3. Nguyên nhân**

Nguyên nhân khách quan chủ yếu là địa hình miền núi, dân cư phân bố không đồng đều; điều kiện giao thông và hạ tầng ở một số địa bàn còn khó khăn; sản xuất chịu tác động của thời tiết, thiên tai, dịch bệnh và thị trường; nguồn lực đầu tư chưa đáp ứng nhu cầu.

Nguyên nhân chủ quan là công tác phối hợp, tham mưu, tổ chức thực hiện ở một số nội dung có lúc chưa đồng bộ; việc hỗ trợ kết nối sản xuất với doanh nghiệp, hợp tác xã và thị trường còn hạn chế; công tác tuyên truyền, vận động và hình thành mô hình sinh kế bền vững chưa tạo được chuyển biến đồng đều.

## **4. Bài học kinh nghiệm**

*Một là*, phải tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền đối với công tác dân tộc, xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên, gắn với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh.

*Hai là*, thực hiện chính sách dân tộc phải sát nhu cầu, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, hiệu quả; ưu tiên địa bàn, hộ còn khó khăn.

*Ba là*, phát huy vai trò chủ thể của đồng bào dân tộc thiểu số, khuyến khích tinh thần tự lực, tự cường, chủ động phát triển kinh tế; kết hợp nguồn lực Nhà nước với nội lực cộng đồng.

*Bốn là*, tăng cường phối hợp giữa chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, trưởng bản và người có uy tín; coi trọng tuyên truyền, vận động và nắm bắt tâm tư Nhân dân.

*Năm là*, thường xuyên kiểm tra, giám sát, cập nhật số liệu, đánh giá kết quả để kịp thời điều chỉnh cách làm và kiến nghị cấp có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn.

## **V. MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỜI GIAN TỚI**

## **1. Mục tiêu**

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc; khai thác tiềm năng, lợi thế của xã; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tập trung giảm nghèo bền vững, nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống; cải thiện khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản; phát triển hạ tầng thiết yếu; nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, đào tạo nghề và việc làm; bảo tồn văn hóa; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội.

## **2. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu**

Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, chính sách về công tác dân tộc; đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp từng nhóm dân cư, phát huy vai trò người có uy tín và trưởng bản. Đẩy mạnh phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững; ưu tiên hộ nghèo, hộ cận nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn; phát triển các mô hình sản xuất có lợi thế, tăng cường liên kết chuỗi giá trị, ứng dụng khoa học kỹ thuật.

Đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư công, chương trình mục tiêu quốc gia; ưu tiên giao thông, thủy lợi, nước sinh hoạt, trường học, cơ sở y tế, thiết chế văn hóa; tăng cường quản lý, duy tu công trình sau đầu tư. Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ giáo dục, đào tạo nghề, việc làm; phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu đào tạo nghề 168 người; tăng cường tư vấn việc làm, đưa lao động đi làm việc ngoài tỉnh và ở nước ngoài.

Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, bảo đảm an toàn thực phẩm; tăng tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế; quan tâm sức khỏe bà mẹ, trẻ em và đồng bào ở địa bàn khó khăn. Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc gắn với phát triển du lịch; tiếp tục tuyên truyền xóa bỏ hủ tục, phòng chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, thực hiện bình đẳng giới và nâng cao vai trò phụ nữ dân tộc thiểu số.

Thực hiện đầy đủ chính sách đối với người có uy tín; phát huy vai trò người có uy tín trong tuyên truyền, phát triển kinh tế, giữ gìn văn hóa, bảo đảm an ninh, trật tự và hòa giải tại cộng đồng. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về công tác dân tộc; tăng cường kiểm tra, giám sát, cải cách hành chính, chuyển đổi số, cập nhật dữ liệu dân tộc và chính sách dân tộc.

Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh; chủ động phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và tệ nạn xã hội, nhất là tội phạm ma túy; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

## **VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

### **1. Đối với Trung ương**

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về công tác dân tộc bảo đảm đồng bộ, thống nhất, phù hợp thực tiễn; quan tâm bố trí nguồn lực thực hiện

các chương trình mục tiêu quốc gia, ưu tiên hạ tầng thiết yếu, hỗ trợ sinh kế, giáo dục, y tế, đào tạo nghề và giảm nghèo bền vững; có cơ chế nâng cao chất lượng, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ là người dân tộc thiểu số.

Tiếp tục hướng dẫn cụ thể việc triển khai các chương trình, chính sách dân tộc; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ; hướng dẫn thống kê, cập nhật, quản lý dữ liệu; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tại cơ sở.

## **2. Đối với UBND tỉnh Lai Châu và các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh**

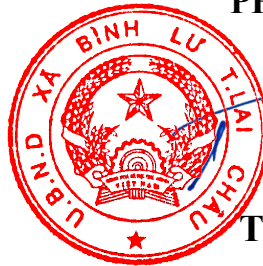
Đề nghị tiếp tục quan tâm bố trí, lồng ghép nguồn lực thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc trên địa bàn; ưu tiên đầu tư hạ tầng thiết yếu, hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo sinh kế, giảm nghèo bền vững; tăng cường hướng dẫn chuyên môn, kiểm tra, giám sát và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Trên đây là Báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX và Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về công tác dân tộc của UBND xã Bình Lư./.

### **Nơi nhận:**

- Sở Dân tộc và Tôn giáo (B/c);
- TT. Đảng ủy, HĐND xã (b/c);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Các trường học thuộc UBND xã;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*(Signature)*  
**Trần Như Hợp**